

## SO SÁNH QUY CHẾ QUẢN TRỊ 2020 VÀ DỰ THẢO QUY CHẾ QUẢN TRỊ 2021

STT	Điều khoản		Nội dung		Chú thích
	<i>Quy Chế Quản Trị 2020</i>	<i>Dự Thảo Quy Chế Quản Trị 2021</i>	<i>Quy Chế Quản Trị 2020</i>	<i>Dự Thảo Quy Chế Quản Trị 2021</i>	
1	Điều 5, 6 và 7	-	Quy định về cổ đông, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.	Bỏ quy định về cổ đông, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.	Phạm vi điều chỉnh của Quy Chế Quản Trị là các vấn đề liên quan đến Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc. Theo đó, Quy Chế Quản Trị bỏ các quy định về cổ đông, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.
2	Điểm f Khoản 1 Điều 2	Điểm f Khoản 1 Điều 2	Định nghĩa “Cổ đông lớn” là cổ đông <b><i>trực tiếp hoặc gián tiếp</i></b> sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty.	Định nghĩa “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty.	Sửa đổi tương ứng với Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng Khoán 2019. Theo đó, tiêu chí để xác định cổ đông lớn là tỷ lệ cổ phần mà cổ đông đó sở hữu (trực tiếp).
3	Điểm g Khoản 1 Điều 2	Điểm g Khoản 1 Điều 2	Định nghĩa “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác <b><i>từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công Ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.</i></b>	Định nghĩa “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.	Sửa đổi tương ứng với Khoản 5 Điều 4 và Điều 135 Luật Doanh Nghiệp 2020. Theo quy định về điều kiện trả cổ tức, cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công Ty sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính, trích lập các quỹ, bảo đảm thanh toán nợ.
4	Điều 3	Điều 3	Nguyên tắc quản trị	Bổ sung thêm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông.</li> <li>- Giám sát và ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công Ty và trong giao dịch với người có liên quan.</li> </ul>	Bổ sung thêm tương ứng với Điều 3 TT 121/2020/TT-BTC.

				- Các nguyên tắc quản trị khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ.	
5	-	Điều 5	-	Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông.	Bổ sung tương ứng với Điều 138 Luật Doanh Nghiệp 2020.
6	Khoản 1 Điều 9	Khoản 1 Điều 7	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được lập không sớm hơn <b>05 ngày</b> trước ngày gửi giấy mời họp.	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được lập không quá <b>10 ngày</b> trước ngày gửi giấy mời họp.	Sửa đổi tương ứng với Điều 141 Luật Doanh Nghiệp 2020.
7	Điểm a Khoản 4 Điều 17	Điểm a Khoản 4 Điều 15	Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị không phải là người đang làm việc cho Công Ty, công ty con của Công Ty.	Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị không phải là người đang làm việc cho Công Ty, <b>công ty mẹ</b> hoặc công ty con của Công Ty.	Bổ sung tương ứng với Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp 2020.
8	Khoản 2 Điều 18	Khoản 2 Điều 16	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <b>10%</b> tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn <b>liên tục 06 tháng</b> có quyền đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <b>10%</b> tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định của Điều Lệ có quyền đề cử ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị.	Sửa đổi tương ứng với Điều 115 Luật Doanh Nghiệp 2020.
9	Khoản 1 Điều 26	Khoản 1 Điều 24	-	Bổ sung thêm: Trường hợp cần thiết theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị, nội dung một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị có thể được lập thành nhiều biên bản với điều kiện tất cả các biên bản phải thể hiện được đầy đủ toàn bộ nội dung của cuộc họp đó.	Bổ sung trường hợp có nhiều biên bản trong 01 cuộc họp nhằm bảo đảm việc lập biên bản họp Hội Đồng Quản Trị trên thực tế của Công Ty.
10	Khoản 1 Điều 41	Khoản 1 Điều 39	Tại các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị <b>có thể mời</b> thành viên Ban Kiểm Soát.	Tại các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc người triệu tập họp <b>phải gửi thông báo mời họp</b> và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm Soát Viên như đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị.	Sửa đổi tương ứng với Khoản 7 Điều 157 Luật Doanh Nghiệp 2020.

11	Điều 45	Điều 42	Báo cáo của Tổng Giám Đốc với Hội Đồng Quản Trị.	<p>Bổ sung thêm báo cáo của Tổng Giám Đốc với Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó;</li> <li>- Các giao dịch giữa Công Ty với công ty mà thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</li> <li>- Các giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc hoặc cổ đông lớn.</li> </ul>	Bổ sung tương ứng với Điều 291 NB 155/2020/NĐ-CP và Điều 299 NB 155/2020/NĐ-CP.
12	Điều 49	Điều 46	Hội Đồng Quản Trị <b>có thể</b> bổ nhiệm/tuyển dụng ít nhất 01 (một) người làm Người phụ trách quản trị Công Ty.	Hội Đồng Quản Trị <b>phải</b> bổ nhiệm/tuyển dụng ít nhất 01 (một) người làm Người phụ trách quản trị Công Ty.	Sửa đổi tương ứng với Điều 281 NB 155/2020/NĐ-CP.

**Ghi chú:** Ngoài các nội dung được liệt kê như trên, các điều chỉnh khác về cách thức bố trí, cấu trúc, câu từ và dẫn chiếu trong Dự Thảo Quy Chế Quản Trị 2021 để đảm bảo rõ ràng, thống nhất về hình thức và nội dung của toàn bộ văn bản, không có sự thay đổi nội dung, ý nghĩa so với Quy Chế Quản Trị 2020.